TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 4 - 2022.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sâm Châu.
Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 01 năm 2022 và ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 439/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 19/01/2022; Thông báo số 423/TB-TA ngày 14/3/2022; Thông báo số 170/TB-TA ngày 18/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Số 111, Tổ 03, xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
Bị đơn: Anh Hoàng Trung D, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 09, Ấp 9, xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 04 tháng 6 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trung D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện LT, tỉnh

Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được như cãi vã, đánh đập chị. Chị và anh D đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D vì chị không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/6/2010 và Hoàng Nguyễn Khánh Tr, sinh ngày 01/02/2017. Tại phiên tòa, chị giao cháu V, cháu Khánh Tr cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2021 bị đơn anh Hoàng Trung D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/3/2010.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì tự nhiên chị L xin đi làm rồi tự ý dọn ra ngoài ở vào năm 2017. Sau đó, anh phát hiện chị L có sống chung với người khác cũng tại xã B thì anh có bắtt gặp và đánh chị L, từ đó đến nay chị L không về nhà. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay, anh nhận thấy tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn, anh đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/6/2010 và Hoàng Nguyễn Khánh Tr, sinh ngày 01/02/2017.

Hiện nay hai con đang sinh sống cùng anh, chị L bỏ đi năm 2017 đến nay không nuôi con nên anh không đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng. Anh đang làm công nhân Công ty ShinheSung thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng, từ khi chị L bỏ đi anh vẫn có điều kiện tốt để nuôi con nên anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Từ khi chị L bỏ đi chị L không cấp dưỡng và thăm nuôi con, thỉnh thoảng chị L có mua sữa và bánh kẹo cho con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị

đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/6/2010 và Hoàng Nguyễn Khánh Tr, sinh ngày 01/02/2017.

Đề nghị giao cháu V và cháu Tr cho anh D trực tiếp nuôi con; tạm thời chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Trung D yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xử vắng mặt bị đơn anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị L và anh D xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2010 tại UBND xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2010 ngày 03/3/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chuyện tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị L và anh D sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay chứng tỏ mẫu thuẫn giữa chị L và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu ly hôn với anh D, anh D đồng ý thuận tình ly hôn nên xử cho chị L được ly hôn với anh D.

[2. 2] Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/6/2010 và Hoàng Nguyễn Khánh Tr, sinh ngày 01/02/2017.

Tại phiên tòa, chị L đồng ý giao cháu V và cháu Tr cho anh D nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử, xử giao cháu V và cháu Tr cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L không cấp dưỡng nhưng anh D cũng không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2. 4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L đối với anh Hoàng Trung D về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Hoàng Trung D.

2.Về con chung: : Có 02 con chung tên Hoàng Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/6/2010 và Hoàng Nguyễn Khánh Tr, sinh ngày 01/02/2017.

Xử giao cháu Hoàng Nguyễn Tường V và cháu Hoàng Nguyễn Khánh Tr cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Anh D, chị L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này. Trong trường hợp chị L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh D có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của chị L. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005355 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT (Chị L đã nộp xong).

5. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng